

Đội Việt Sĩ Kỳ Toàn thể coi Trưng Trắc là một vị vua trong lịch sử Việt Nam.



Đi n hành kỉ niệm Hai Bà Trưng Sài Gòn gần a th kỉ 20

Hai Bà Trưng (một ngày mừng 6 tháng 2 năm Quý Mão 43) là tên gọi chung của Trưng Trắc (chữ Hán: 征) và Trưng Nhị (征), hai chị em (nhieu tài liệu nói là sinh đôi) là anh hùng dân tộc của người Việt. Hai Bà Trưng khởi binh chống lại quân Hán, lập ra một quốc gia với kinh đô tại Mê Linh và phong là nữ vương. Sau khi cuộc khởi nghĩa này bị quân Hán đàn áp, hai Bà đã nhảy xuống sông tự tử. Đội Việt Sĩ Kỳ Toàn thể coi Trưng Trắc là một vị vua trong lịch sử Việt Nam.

Tiểu sử

Theo Đội Việt Sĩ Kỳ Toàn thể, hai bà nguyên là họ Lạc, con gái của Lạc tướng huyện Mê Linh, Phong Châu[1]. Mẹ hai bà là bà Man Thiển, theo truyền thuyết và thần tích bà là người làng Nam Nguyện (Ba Vì, Hà Tây), có tên là Trần Thị Đoàn, chồng một sĩ m. Bà có công dạy hai chị em Trưng Trắc, Trưng Nhị võ, có tinh thần yêu nước, có chí lớn.

Trưng Trắc là vợ của Thi Sách con trai Lạc tướng huyện Chu Diên.

Tuy nhiên, theo Phó giáo sư Nguyễn Khắc Thuần trong sách Danh tướng Việt Nam, thời đầu công nguyên, người Việt "chưa có họ". Tên Trần Thị Đoàn của mẹ hai bà chỉ là tên thần phật đặt sau này, khoảng thế kỷ 17, 18. Còn tên Man Thiển, theo giáo sư Thuần, nghĩa là "người ở Man đất", có thể do người Hán gọi. Tên của ông Thi Sách, theo một số tài liệu Trung Quốc được xác định: chồng bà Trưng Trắc tên là Thi. Còn tên của hai bà, có nguồn gốc từ nghề dệt lụa truyền

Kể Niềm ngày Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân Hán

Tác Giả: Saigon Echo số 10

Thứ Bảy, 06 Tháng 3 Năm 2010 19:32

thời ông có a Việ t Nam, thời ông thời nh thời cách đặt tên theo các loài cá có a các vua nhà Trưng sau này vẫn xuất thân thời ngh thời chài thời i. Xưa kia nuôi thời m, thời kén thời t gọi là "kén ch thời c", thời kén kén thời n gọi là "kén nh thời"; trưng ngài thời t gọi là "tr trưng ch thời c", trưng ngài kén thời n gọi là "tr trưng nh thời". Do đó, theo sách Danh thời ông Việ t Nam, tên hai bà vẫn r thời t gọi n thời là Trưng Ch thời c và Trưng Nh thời, phiên theo thời ông Hán gọi là Trưng Tr thời c và Trưng Nh thời.

Khi hai bà Trưng khởi nghĩa chống quân Hán, bà Man Thi thời n luôn luôn có mặt cùng các con bàn việc có mặt. Bà mặt trong thời gian chống Mã Việ n. Nhân dân thời a ph thời ông lập mi thời u thời bà, gọi là Mi thời u Mèn, nay thời làng Nam Nguy thời n, huy thời n Ba Vi, thời nh Hà Tây vẫn còn ngôi mi thời c có a bà. Nhân dân gọi thời đó là M thời D thời (thời ông Việ t có gọi các có bà là "d thời").

Sự nghiệp

Các L thời c thời ông Mê Linh và Chu Diên có ý chống thời i thời cai tr thời tàn b thời o có a Thái thú Tô Đ thời nh. Đ thời nh bèn b thời t gi thời t Thi Sách thời đ thời trưng áp tính thời n ng thời i Việ t.

Tháng 2, năm Canh Tý (40), vì Tô Đ thời nh dùng pháp lu thời t trói bu thời c, thời i thù Tô Đ thời nh gi thời t chống mình, Trưng Tr thời c cùng với em gái là Trưng Nh thời n thời binh đánh hăm tr thời s thời châu. Tô Đ thời nh chống vẫn n thời c. Các qu thời n Nam H thời i, C thời u Chân, Nh thời t Nam, H thời p Ph thời đ thời u h thời ông thời ng. Hai bà thời y thời đ thời c 65 thành thời Lĩnh Nam. Trưng Tr thời c thời lập làm vua, xưng là Trưng N thời V thời ông.

Ngày 30 tháng 2 năm Tân S thời u (41), nhà Hán thời y bà xưng v thời ông d thời y quân đánh thời y các thành thời p, các qu thời n biên thùy, nên h thời lập nh cho các qu thời n Trưng thời ông Sa, H thời p Ph thời và Giao Châu thời p thời s thời n xe thuy thời n, thời a sang có u thời đ thời ông, thông các núi khe, thời a thóc thời ông, cho Mã Việ n làm Ph thời c Ba thời ông quân, Ph thời L thời c h thời u L thời u Long làm phó sang xâm thời c.

Chi tiết : Chiến tranh chống nhà Hán có a Hai Bà Trưng

Tháng Giêng năm Nhâm Đ thời n (42), Mã Việ n thời n theo đ thời ông ven bi thời n, san núi làm đ thời ông h thời n nghìn d thời m, đ thời n Lãng B thời c (thời phía tây Tây Nh thời c có a La Thành) đánh nhau với vua. Hai bà thời y thời gi thời c mặt nh thời m, thời nghĩ quân mình ô h thời p, thời không chống thời n thời i, lui quân với gi thời C thời m Khê (s

chép là Kim Khê). Quân cũng cho vua là đàn bà, số không đánh nổi địch, bèn tan chảy.

Năm Quý Mão (43), Hai Bà Trưng chống lại vua nhà Hán, thất bại, bị thua, đầu hàng. Mã Viện theo đánh quân còn sót lại huy quân Cấm Phong thì tàn quân đầu hàng, Mã Viện bèn dùng công đánh (tên gọi trên đường Cấm Lâu châu Khâm) làm gọi họ đến cùng cả nhà Hán, và khi lên đó dòng chữ: "Công đánh gây thì Giao Chỉ diệt" (Đánh trả chiết, Giao Chỉ diệt). Từ đây, người Việt lại thu phục quy phục kiêu m soát cả nhà Hán. Người dân đã dùng đến Trưng Nữ Vương xã Hát Giang, huyện Phúc Lộc (nay là Hát Môn, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây), và là đất cũ thành Phiên Ngung cũng có.

Đánh giá

Số gia Lê Văn Hưu viết:

Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà, hô mệnh thiên hạ mà các quon Cưu Chân, Nhị Nam, Hợp Phố, cùng 65 thành Lĩnh Ngoại đều hưởng ứng, vì công đánh nước xưng vương như trỗi bàn tay, có thể thấy hình thế đất Việt ta đã dùng đến công nghiệp bá vương. Tiếc rằng sau họ Triệu cho đến trước họ Ngô, trong khoảng hơn nghìn năm, bọn đàn ông chỉ cúi đầu bó tay, làm tôi tớ cho người phương Bắc, há chăng xưng vua với hai chị em họ Trưng là đàn bà hay sao? Ôi! Có thể gọi là trời đất bỏ mình vậy.

Số gia Ngô Sĩ Liên viết:

Họ Trưng giỏi thần thái thú nhà Hán bỏ họ nước, vùng tay hô mệnh thiên hạ mà quon công họ ta cả họ đến công khôi phục, khí khái anh hùng há chỉ lúc xưng vương nước xưng vương, mà sau khi chết còn có thể chống lại ngăn tại hạ. Phạm Ngũ Lão vì công tại công họ nhà họ, đến công họ không vì công gì là không linh ứng. Công bà Trưng em cũng thế. Vì là đàn bà mà có đức như nhà vua, cái khí hùng dũng trong khoảng trời đất không vì thân chết mà kém đi. Bọn đời trước phụ há chăng nên nuôi lấy cái khí phách công họ công chính đời này?

Hoàng đế Tể Công viết trong Khâm định Việt sử thông giám cương mục:

Hai Bà Trưng thu phục phái quon thoa, thất bại hăng hái quy phục tâm khởi nghĩa, làm nên công triu đình Hán. Dùng công họ công cô công, không gộp họ công, như công cũng làm phục khởi lòng người, lưu danh sách. Kìa như công bọn nam tử râu mày mà công khép nép làm tôi tớ người khác, công như công mệnh đất thiên hạ công!

Dì số



Tranh Hai Bà Trưng đánh đuổi Tô Địch (Tranh dân gian Đông Hồ).

Hai Bà Trưng được coi là anh hùng dân tộc của Việt Nam, và được thờ cúng tại nhiều đền thờ, trong đó nổi bật là Đền Hai Bà Trưng ở quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và đền Hai Bà Trưng tại thôn Hồ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội - quê hương của hai bà. Ngoài ra, tại tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc) hiện nay vẫn còn miếu thờ Trưng Vương (miếu này đã được khởi công xây dựng bởi hai nhà nho đi sứ đó là Nguyễn Thúc và Ngô Thì Nhậm) do những cố súy bị bắt và đày sang Hán sau khi khởi nghĩa của Hai Bà Trưng thất bại. Họ đã trở nên nổi tiếng và cũng là thời điểm tinh thần bất khuất của người Việt thời Hai Bà Trưng.

Ngày nay tại các tỉnh miền nam Trung Quốc vẫn có một số vua Bà, một số thần linh thiêng trong quan niệm của người dân địa phương. Vua bà có khả năng chính là Hai Bà Trưng, do thời gian quá lâu đã thất truyền nguồn gốc của những phong tục này.

Các danh xưng của hai bà (Trưng Trắc, Trưng Nhị, Trưng Vương, Hai Bà Trưng) còn được đặt cho nhiều trường học, đường phố, quận... ở Việt Nam.

Tranh Hai Bà Trưng đánh đuổi Tô Địch (Tranh dân gian Đông Hồ). Các câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, và các nữ anh hùng khác được mô tả sống động qua tranh dân gian cho lòng dũng cảm của người Việt Nam trước khi bị Hán hóa là một xã hội mù tịt, trong đó phụ nữ có thể giữ vai trò lãnh đạo mà không gặp trở ngại.

Đến Nam quốc số di sản ca cổ được kể về cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã trở thành quen thuộc đối với người Việt:

*Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giữ gìn cương vị tham mưu thù địch chống quân
Chị em nàng mở lối nguy hiểm
Phật tử nàng thay quyển kinh quân
Ngàn tây nữ áng phong trần
Mở mìn binh mã xuống sông Long Biên
Hàng quân như biển cả chinh yên
Đuổi ngay Tô Địch, dẹp yên biên thành
Kính kẻ đóng cõi Mê Linh
Lĩnh Nam riêng mở trời đình nước ta
Ba thu gánh vác số nhà
Mở là báo phục hai là Bá Vương
Uy danh đứng tại Bắc Phụng
Hán sai Mã Viện lên đánh nàng công
Hàng Tây đưa số về vùng
Nữ nhi đứng chực anh hùng đứng sao!
Cơm Khê đến lúc hờn nghèo
Hai Bà thất thủ cùng lưu về sông!*

Trở lại là nghĩa, sau là trung

Khi trong lòng anh hùng ai hèn.

Tổng lĩnh của Hai Bà Trưng

Theo nhu cầu nguồn tài liệu, thì hai bà có đến hơn bảy chục tổng lĩnh, trong đó có nhiều thủ lĩnh các nghĩa quân địa phương, hiện còn nhiều đến thành hoàng làng ở miền Bắc. Dưới đây là một số tổng lĩnh.

Thánh Thiên - tổng lĩnh anh hùng: Khởi nghĩa Yên Dũng, Bắc Đái - Bắc Giang. Dưới Trưng Vương phong là Thánh Thiên Công chúa. Hiện có đến hơn 100 ngôi làng, Yên Dũng, Bắc Ninh.

Lê Chân - tổng lĩnh miền biển: Khởi nghĩa ở An Biên, Hồ Phòng, dưới Trưng Vương phong là Nữ tướng quân miền Biển. Hiện có đến 100 ngôi làng, An Biên, Hồ Phòng.

Bát Núi Đèo - tổng lĩnh: Tên thực là Thực Nữ tướng, khởi nghĩa ở Tiên La (Thái Bình), dưới Trưng Vương phong là Bát Núi Đèo tướng, Trình Thực công chúa. Hiện có đến hơn 100 ngôi làng (Phù Ninh, Phú Thọ) và Tiên La (Hàng Hà, Thái Bình).

Nàng Núi - Nữ tướng vùng Bắc Hà: Khởi nghĩa ở xã Bắc Hà (thành phố Việt Trì, Phú Thọ ngày nay) dưới Trưng Vương phong là Nhị Nữ Bắc Hà Công chúa. Hiện thành phố Việt Trì có đến hơn 100 ngôi làng.

Lê Thọ Hoa - Nữ tướng anh hùng: Khởi nghĩa ở Nga Sơn (Thanh Hóa) dưới Trưng Vương phong là Nữ tướng quân. Hiện có đến hơn 100 ngôi làng.

Hồ Đĩnh - Phó Nguyên soái: Khởi nghĩa ở Đĩnh Lão Mai (Thái Nguyên), dưới Trưng Vương phong là Đĩnh Nữ công chúa lãnh các Phó nguyên soái. Đình Đông Cao, Yên Lấp (Phú Thọ) thờ Hồ Đĩnh.

Xuân Nữ tướng, Trưng Vương quân quân: Khởi nghĩa ở Tam Nông (Phú Thọ), dưới Trưng Vương phong làm Đông Cung công chúa các Nhị nữ tướng quân các nơi. Hiện có đến hơn 100 ngôi làng (Tam Nông), Phú Thọ.

Nàng Quỳ - Nàng Quỳ tiên phong phó tướng: Khởi nghĩa ở Châu Đĩnh Man (Tuyên Quang), dưới Trưng Vương phong làm tiên phong phó tướng. Hiện ở Tuyên Quang còn nhiều thủ lĩnh anh hùng.

Đàm Ngọc Nga - tiên đạo tướng: Khởi nghĩa ở Thanh Thu, Thanh Sơn, Phú Thọ dưới Trưng Vương phong là Nguyệt Đĩnh Công chúa giữ các Tiên đạo tướng quân.

Thị u Hoa - Tiên phong nữ tướng: Khởi nghĩa ở Tam Thanh, Phú Thọ. Dưới Trưng Vương phong là Đông Cung công chúa giữ các Tiên phong thủ tướng. Hiện ở xã Hìn Quan, Tam Nông, Phú Thọ có nhiều thủ lĩnh.

Quách A - Tiên phong tướng: Khởi nghĩa ở Bắc Hà, Phú Thọ. Dưới Trưng Vương phong là Khâu Ni công chúa giữ các tướng tiên phong. Hiện có đến hơn 100 ngôi làng (Phú Thọ).

Vĩnh Hoa - nữ thủ tướng quân: Khởi nghĩa ở Tiên Nha (Phú Thọ). Dưới Trưng Vương phong là Vĩnh Hoa công chúa giữ các thủ tướng quân. Đình Nghênh Tiên, xã Nguyệt Đĩnh, huyện

Yên L&c, Vĩnh Phúc th& Vĩnh Hoa.

Lê Ng&c Trinh - Đ&i t&ng: Khi i nghĩa & Lũng Ngòi, Vĩnh T&ng, Vĩnh Phúc. Đ&c Tr&ng V&ng phong là Ng&c Ph&ng công chúa gi& ch&c Đ&i t&ng quân. Hi&n có mi&u th& & Vĩnh T&ng, Vĩnh Phúc.

Lê Th& Lan - T&ng quân: Khi i nghĩa & Đ&ng Lâm - S&n Tây. Đ&c Tr&ng V&ng phong là N&t&ng quân. Hi&n & H& Hoà, Vĩnh Phúc có mi&u th&.

Ph&t Nguy&t- T& t&ng thu& quân: Khi i nghĩa & Thanh Ba, Phú Th&. Đ&c Tr&ng V&ng phong là Ph&t Nguy&t công chúa gi& ch&c Thao Giang Th&ng t& t&ng thu& quân.

Ph&ng Dung - n& t&ng: Khi i nghĩa & Lang Tài (B&c Ninh). Đ&c Tr&ng V&ng phong là Ph&ng Dung công chúa gi& ch&c n& t&ng quân.

Tr&n Nang - Tr&ng Lĩnh trung quân: Khi i nghĩa & Th&ng H&ng (H&i D&ng). Đ&c Tr&ng V&ng phong là Hoàng công chúa gi& ch&c Tr&ng lĩnh trung quân. Hi&n & Yên L&ng, Vĩnh Phúc có đ&n th&.

Nàng Qu&c - Trung dũng đ&i t&ng quân: Khi i nghĩa & Gia Lâm - Hà N&i. Đ&c Tr&ng V&ng phong là Trung Dũng đ&i t&ng quân. Hi&n & Hoàng Xá, Kiều K&, Gia Lâm th& nàng Qu&c.

Tam N&ng - T& đ&o t&ng quân: Ba ch& em Đ&m N&ng, H&ng N&ng và Thanh N&ng khi i nghĩa & Qu&t L&u, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc. Tr&ng V&ng phong Đ&m N&ng làm T& đ&o t&ng quân. H&ng N&ng và Thanh N&ng làm phó t&ng. Đình Qu&t L&u, Vĩnh Phúc th& Tam N&ng.

Quý Lan – N&i th& t&ng quân: Khi i nghĩa & Lũng Đ&ng, Chí Linh (H&i D&ng). Đ&c Tr&ng V&ng phong là An Bình công chúa gi& ch&c n&i th& t&ng quân. Hi&n & Li&u S&n, L&p Th&ch, Vĩnh Phúc có đ&n th& Quý Lan.

Bà Chúa B&u: Khi i nghĩa & vùng L&p Th&ch, Vĩnh Phúc. Hi&n & L&p Th&ch, S&n D&ng có đ&n th& t&ng nh& công lao c&a bà.

Ngoài ra còn có th& lĩnh c&a nhân dân Tày, Nùng, Choang (Qu&ng Tây) lãnh đ&o nhân dân tham gia cu&c khi i nghĩa c&a hai bà.

Chú thích

Huy&n Mê Linh: th&i thu&c Hán bao g&m ph&n đ&t t&nh Vĩnh Phúc và m&t s& huy&n thu&c ngo&i thành Hà N&i ngày nay

Huy&n Chu Diên: th&i thu&c Hán & mi&n l&u v&c sông Đáy (thu&c m&t ph&n đ&t Hà Tây và Hà Nam Ninh)

NXB giáo d&c, 2005

Theo nhà nghiên c&u Lê M&nh Thát, không có th&i k& B&c thu&c l&n th& nh&t và cu&c chi&n đ&u c&a Hai Bà Trưng là cu&c kháng chi&n ch&ng ngo&i xâm c&a m&t n&&c đ&c l&p, ch& không ph&i là m&t cu&c khi i nghĩa l&t đ& ách th&ng tr& c&a ngo&i bang.

& đây, Toàn th& cho L&ng B&c là H& Tây (Hà N&i), nh&ng nhi&u nhà nghiên c&u đã đoán đ&nh L&ng B&c & vùng huy&n Tiên S&n, t&nh Hà B&c ngày nay.

Theo t&c truy&n, hai bà đã nh&y xu&ng sông Hát (Hát Môn, Hà Tây) t& v&n đ& b&o toàn khí ti&t.

Còn theo H&u Hán Th&, m&t cu&n s& c&a Trung Qu&c, hai bà đã b& Mã Vi&n b&t đ&&c và x& t&.

Chuy&n c&t đ&ng Mã Vi&n đ&&c chép trong m&t s& tài li&u c&a Trung Qu&c, nh&ng đ&u không

Kinh Niệm ngày Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân Hán

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m

Thứ Bảy, 06 Tháng 3 Năm 2010 19:32

ăn kh&#p v&#i nhau. Cho c&#t đ&#ng & C&# Lâu (Khâm Châu) ch&# là m&#t thuy&#t, sách C&#&#ng M&#c
tiên biên 2, 13b chép là C&# Sâm (theo Nh&#t Th&#ng Chí c&#a nhà Thanh)

Theo Đ&#i Vi&#t S&# Ký toàn th&#

Cu&#c kh&#i nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40 - 43 sau công nguyên)